

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2026/HS-ST

Ngày: 26/5/2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Nam Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hoài An và ông Hoàng Quang Hiên.

- Thư ký phiên toà: Bà **Đinh Thanh Hải** - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số 23/2026/HSST-QĐ ngày 05/5/2026 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Duy C**, sinh năm 2000; CCCD số 066200015072; Nơi cư trú: Tiểu Khu T, xã Đ, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông.

- Họ tên bố: Lê Duy T (sinh năm: 1972) và bà Nguyễn Thị P (sinh năm: 1972); Gia đình có hai chị em ruột, bị cáo là thứ 2);

- Tiền sự: Không

- Tiền án:

+ Ngày 11/3/2021 bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà(cũ), tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 03/11/2023, bị Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (cũ) xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam tội trộm cắp tài sản, đến ngày 19/12/2024 chấp hành xong án phạt tù. (bản án này đã áp dụng tình tiết Tái phạm)

Nhân thân:

- Ngày 15/01/2019, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà(cũ), tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 16/01/2020, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà (cũ), tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 14/01/2026, Lê Duy C bị TAND khu vực 4 tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam tội Trộm cắp tài sản (bản án này đã áp dụng tình tiết định khung tăng nặng Tái phạm nguy hiểm).

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam S - Bộ C1, trong một vụ án khác.
(Có mặt)

*** Bị hại:**

1. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1969

Địa chỉ: B V, KĐT E, Hưng Yên. (Vắng mặt)

2. Ông Lê Anh T2, sinh năm 1989

Địa chỉ: Biệt thự số A V, KĐT E, Hưng Yên. (Vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thúy A, sinh năm 1963

Địa chỉ: Biệt thự số A V, KĐT E, Hưng Yên (Vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Tú A1, sinh năm 1975

Địa chỉ: Biệt thự số A V, KĐT E, Hưng Yên (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Duy C không có nghề nghiệp ổn định. C gặp và quen P1 cùng N ở quán G (C không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của P1 và N). Do không có tiền tiêu sài cá nhân và chơi điện tử, nên P1 rủ C và N đi tìm gia đình nào sở hữu trong quản lý tài sản (xe đạp thể thao) ở Khu đô thị E, xã P thì sẽ lấy trộm rồi mang đi bán. Trong các ngày 13/6/2025 và ngày 16/6/2025, C cùng P1 và N đã thực hiện 02 vụ trộm cắp xe đạp thể thao trên địa bàn xã P, tỉnh Hưng Yên.

Vụ thứ nhất: Khoảng hơn 01 giờ sáng ngày 13/6/2025, C đang chơi game ở một quán Game - Internet tại khu vực gần bến xe M (C không nhớ được địa điểm chính xác), lúc này C, P1 và N đang chơi ở quán game, thì P1 rủ C và N đi trộm cắp xe đạp thể thao ở Khu đô thị E, C và N đồng ý. Khi đi, P1 điều khiển xe mô tô dạng Wave màu sơn trắng (C không nhớ biển kiểm soát) chở C và N đến đường ĐT379 gần cầu vượt vòng xuyên E, P1 đỗ xe ở lề đường bảo N đứng ngoài trông xe còn P1 và C đi bộ vào khu vực công viên M. P1 bảo C leo qua tường vào trong khu B tìm các căn biệt thự gần đó xem có xe đạp thể thao thì bê qua tường rào cho P1. C trèo qua tường rào đi bộ về phía căn biệt thự số 152-153 là gia đình ông Nguyễn Văn T1. Quan sát không thấy có người, C lén lút đi vào khu gara lấy trộm 01 chiếc xe đạp thể thao loại BIANCHI màu xanh treo trên tường trong gara rồi dắt xe ra hàng rào và bê xe đặt lên bờ tường, P1 đã chờ sẵn bên ngoài đỡ xe xuống. C tiếp tục đi đến căn biệt thự số 189 là gia đình ông Lê Anh T2, lén lút đi vào khu lán để xe lấy trộm 01 chiếc xe đạp thể thao loại JANT màu xanh, rồi đi ra theo lối cũ, bê xe đặt lên bờ tường để P1 ở ngoài đỡ xe xuống. Sau đó C trèo qua tường rào cùng P1 dắt xe đi ra ngoài đường ĐT379 nơi N đứng chờ. P1 điều khiển xe mô tô, C ngồi sau P1, còn N bê 02 chiếc xe đạp đặt giữa P1 và C để C ngồi giữ xe đạp, còn N ngồi trước P1. P1 điều khiển xe mô tô chở C, Nam cùng 02 chiếc xe đạp vừa trộm cắp được đi theo hướng lên cầu T đến quán G - Internet ở khu vực bến xe M, C ở lại quán game chơi, P1 chở N ngồi phía sau giữ

2 chiếc xe mang đi bán. Khoảng một tiếng sau thì P1 và N quay lại quán G, P1 đưa cho C 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), Công nhận tiền tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ sáng ngày 16/6/2025, khi C, P1 và N đang chơi ở quán game khu vực gần bến xe M, thì P1 rủ C và N cùng đi trộm cắp xe đạp thể thao ở Khu đô thị E, thì C, N đồng ý. P1 điều khiển chiếc xe mô tô dạng Wave màu sơn trắng chở C cùng N đến khu đô thị E, đỗ ở lề đường ĐT379 gần cầu vượt vòng xuyên E. P1 cùng N đứng ngoài trông xe, C đi bộ một mình và trèo qua tường rào vào khu B, đi đến căn biệt thự 193 là gia đình bà Nguyễn Thúy A sinh năm 1963, quan sát không thấy có người, C lén lút đi vào khu vực trước sân lấy trộm 01 chiếc xe đạp thể thao loại JANT màu sơn trắng, dắt xe để ở tường rào phía công viên M. C tiếp tục đi vào khu vực trước sân căn biệt thự số 195 là gia đình ông Nguyễn Tú A1, quan sát thấy không có người, C lén lút lấy trộm 01 chiếc xe đạp thể thao loại GIANT XTC790 màu sơn trắng rồi dắt ra phía tường rào nơi để chiếc xe đã lấy trước đó. Công bê từng chiếc xe đạp qua tường để cho P1 ở ngoài đỡ xe. Lúc này P1 đi vào chờ sẵn phía ngoài tường rào, Công trèo qua tường ra ngoài, rồi cùng P1 dắt xe đạp ra chỗ N đứng chờ. P1 điều khiển xe mô tô, C ngồi sau P1, Nam bê hai chiếc xe đạp đặt giữa P1 và C để C ngồi giữ xe, còn N ngồi trước P1. P1 chở C, N cùng 02 chiếc xe đạp vừa trộm cắp được đi theo hướng lên cầu T đến quán G gần bến xe M. C ở lại quán còn N và P1 mang 2 chiếc xe đạp trộm cắp được đi bán. Khoảng 50 phút sau P1 và N quay lại, P1 đưa cho C 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), C đã tiêu sài cá nhân hết. (Bút lục số:104-121)

Đối với các bị hại, sau khi phát hiện bị mất xe đạp thể thao, ngày 16/6/2025 các ông Nguyễn Văn T1, Lê Trung A2, Nguyễn Tú A1 và bà Nguyễn Thúy A đã gửi đơn trình báo đến Công an xã X, huyện V (nay là xã P, tỉnh Hưng Yên).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/BKL-ĐGTS ngày 21/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã P kết luận: Thời điểm ngày 13/6/2025: Chiếc xe đạp thể thao loại JANT màu xanh có giá trị 3.200.000 đồng; Chiếc xe đạp thể thao loại BIANCHI màu xanh có giá trị 38.000.000 đồng; Thời điểm ngày 16/6/2025: Chiếc xe đạp thể thao loại JANT màu trắng có giá trị 2.800.000 đồng; Chiếc xe đạp thể thao GIANT XTC790 màu trắng có giá trị 1.500.000 đồng; Tổng giá trị tài sản: 45.500.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng*). (Bút lục số: 96-101)

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định nơi xảy ra các vụ trộm cắp tài sản và rà soát hệ thống camera các khu vực xung quanh hiện trường, trích xuất được 08 file video tiến hành thu thập, lưu trữ hình ảnh vào 03 chiếc USB được niêm phong ghi ký hiệu U1, U2, T1.

Tại bản kết luận giám định số 306/KL-KTHS ngày 04/02/2026 của Phòng K - Công an tỉnh H Kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 08 file video trong niêm phong ghi ký hiệu U1, U2, T1 gửi giám định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành mở 08 đoạn video nêu trên cho Lê Duy C trực tiếp xem, nhận diện và xác định: Các đoạn video đã ghi lại hình ảnh C thực hiện hành vi trộm cắp 4 chiếc xe đạp như nêu ở trên và hình ảnh ngày 13 và ngày 16/6/2025 C cùng 2 nam thanh niên (Công khai là P1 và N) cùng đi trên 1 xe mô tô mỗi ngày bê 2 chiếc xe đạp đi từ đường Đ khu đô thị E về hướng cầu T Hà Nội.

Vật chứng vụ án: Đối với 04 chiếc xe đạp thể thao bị chiếm đoạt, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh H đã tiến hành rà soát truy tìm nhưng không thu giữ được. 03 (ba) USB chứa các file video ghi lại hình ảnh C mặc áo cộc tay màu đen và đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội được niêm phong trong phong bì lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là các ông Nguyễn Văn T1, Lê Anh T2, Nguyễn Tú A1 và bà Nguyễn Thúy A đều yêu cầu bị can Lê Duy C phải bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt bằng tiền theo kết quả định giá.

Đối với các đối tượng N và P1, do C mới quen qua việc chơi game tại các quán Game, nên C không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Cáo trạng P1 và N để xác minh làm rõ xử lý sau.

Bản số 14/CT- VKSKV4 ngày 10/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Lê Duy C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về xã hội làm người có ích cho gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56, Điều 38, Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Duy C từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù của bản án số 05/2026/HSST ngày 14/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **07 (bảy) năm** tù đến **07 năm 3 tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án số 05/2026/HSST ngày 14/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên (ngày 21/8/2025). Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX giải quyết các vấn đề về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự, án phí của vụ án....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong vụ án này có đồng phạm tham gia. Mặc dù chưa bắt được P1 và N. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù

hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như nội dung của bản Cáo trạng mà Đại diện viện kiểm sát đã nêu và đã có đủ cơ sở kết luận “*Do không có tiền tiêu sai cá nhân, nên trong các ngày 13/6/2025 và 16/6/2025 tại khu biệt thự Vườn Tùng thuộc khu đô thị E, xã P, tỉnh Hưng Yên Lê Duy C đã lén lút, bí mật thực hiện hành vi trộm cắp 04 chiếc xe đạp thể thao có tổng trị giá 45.500.000 đồng của các ông, bà: Nguyễn Văn T1, Lê Anh T2, Nguyễn Tú A1, Nguyễn Thúy A ...*”. Trước đó, ngày 03/11/2023, bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (cũ) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; đến ngày 19/12/2024, bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Do bản án số 197/2003/HS-ST ngày 03/11/2023 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang đã xác định bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Hưng Yên xác định các lần phạm tội này, bị cáo phạm tội trong trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến khách thể là quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Chỉ vì thói quen chơi bời, hưởng thụ, bị cáo đã hai lần cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp 04 chiếc xe đạp để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương, gây dư luận xấu. Bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm và phạm tội nhiều lần. Điều này thể hiện bị cáo là người có ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, coi thường pháp luật và liều lĩnh khi thực hiện tội phạm. Vì vậy cần phải nghiêm trị đối với bị cáo; đồng thời cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Có vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và cũng là bài học giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người. Bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lần thứ nhất chiếm đoạt được tài sản giá trị 41.200.000 đồng, lần thứ hai chiếm đoạt được tài sản có giá trị 4.300.000 đồng, từng lần đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội hai lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trước đó, bản án số 05/2026/HSST ngày 14/01/2026 của Toà án nhân dân khu vực 4, tỉnh Hưng yên đã tuyên phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp hình phạt của hai bản án và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điểm s khoản 1, Điều 51 - Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Do chưa xác định được đồng phạm của bị cáo trong vụ án là P1 và N cũng như P1 và N chưa được xét xử bằng bản án có hiệu lực pháp luật. Vì vậy trong vụ án này, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình các bị hại. Khi nào bắt được và xét xử P1, N và bị cáo hay P1, Nam có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết ở một vụ kiện dân sự khác.

Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên xem xét miễn án phí cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tại phiên tòa, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức án đối với bị cáo và các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 46, Điều 48, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Duy C phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Duy C **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù của bản án số 05/2026/HSST ngày 14/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **07** (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án số 05/2026/HSST ngày 14/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên 21/8/2025.

4. Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường trả ông Lê Anh T2 giá trị chiếc xe đạp thể thao loại JANT màu xanh số tiền 3.200.000 đồng; bồi thường trả ông Nguyễn Văn T1 giá trị chiếc xe đạp thể thao loại BIANCHI màu xanh số tiền 38.000.000 đồng; bồi thường trả bà Nguyễn Thúy A giá trị chiếc xe đạp thể thao loại JANT màu trắng số tiền 2.800.000 đồng; bồi thường trả ông Nguyễn Tú A1 giá trị chiếc xe đạp thể thao GIANT XTC790 màu trắng số tiền 1.500.000 đồng; Tổng giá trị tài sản: 45.500.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng*). Kể từ khi bị hại có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, bị cáo chưa thi hành khoản bồi thường dân sự thì phải chịu lãi suất chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Truy thu của bị cáo Lê Duy C số tiền 1.500.000 đồng nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

6. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Duy C.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 – Hưng Yên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Thị hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Ủy ban nhân dân xã Đà Bắc, tỉnh Phú Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Thắng